

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **260/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 16 - 06 - 2022
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình, ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Thi;
2. Ông Phan Phước Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Chúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 119/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 316/2022/QĐST-DS, ngày 25 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- N đơn: Bà Trần Thị Ánh T, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Tổ X, ấp V, xã VĐ, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Tạm trú: Ấp P, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Lê Hoài H, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ X, ấp V, xã VĐ, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hôn nhân giữa bà Trần Thị Ánh T và ông Lê Hoài H là do tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nh kết hôn số 89 ngày 27 tháng 12 năm 2005. Theo bà T, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H thường xuyên ăn nhậu về đánh đập vợ con, chửi mắng và dùng nhiều từ ngữ không hay sỉ nhục. Hai người đã ly thân từ

tháng 10 năm 2021 đến nay. Hôn nhân không được hạnh phúc, nên bà T có yêu cầu được ly hôn với ông Lê Hoài H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà T và ông Lê Hoài H có 02 (hai) con chung: Cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 24/9/2006 và cháu Lê Thị Thảo N, sinh ngày 09/02/2012. Hiện cháu Lê Tuấn A đang sống cùng ông H; cháu Lê Thị Thảo N đang sống cùng bà T. Bà T có yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Thảo N sau ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông H đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên không ghi nh được ý kiến của ông H. Bà T có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải.

Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú, tình trạng hôn nhân, ghi nhận ý kiến con chung:

Theo Biên bản xác minh ngày 09/5/2022 thì ông Lê Hoài H có đăng ký hộ khẩu tại ấp V, xã VĐ, huyện An Phú. Hiện ông H đi làm ăn ở Bình Dương và thường xuyên về địa phương.

Theo Biên bản xác minh ngày 30/3/2022, ông Nguyễn Văn M (cha bà T) cho biết: Hôn nhân giữa bà T và ông H không hạnh phúc, nguyên nhân là do ông H ăn nhậu, thường có hành vi bạo lực với bà T. Gia đình nhiều lần khuyên bảo, hàn gắn nhưng ông H không sửa đổi.

Theo Biên bản ghi nhận ý kiến con chưa thành niên cùng ngày 30/3/2022, cháu Lê Thị Thảo N có nguyện vọng sống với bà T; cháu Lê Tuấn A có nguyện vọng sống cùng ông H.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố đơn bà T xin không tham gia phiên tòa; các biên bản ghi nhận ý kiến con chung và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ trA chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Tiến hành xét xử vắng mặt đối với N đơn và bị đơn là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo trình bày của bà T; tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà T và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T. Về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của các cháu Tuấn A và Thảo N. Các bên không phải cấp dưỡng cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Ánh T khởi kiện xin ly hôn với ông Lê Hoài H và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn. Xác định quan hệ tranh chấp “ly hôn, nuôi con chung”. Bị đơn ông Lê Hoài H có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp V, xã VD, huyện An Phú, tỉnh An Giang, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H vắng mặt không lý do. Bà T có đơn xin không tiến hành hòa giải, không tham gia phiên tòa. Do đó Tòa án căn cứ Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử mà không qua thủ tục hòa giải và căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của bà T tại đơn khởi kiện và Biên bản ghi nhận sự vắng mặt ngày 30/3/2022, kết quả xác minh được biết, nguyên nhân mâu thuẫn trong tình cảm giữa bà T và ông H là do bất đồng quan điểm sống và ảnh hưởng đời sống kinh tế gia đình. Ông H thường ăn nhậu, có hành vi bạo lực gây mất hạnh phúc gia đình. Gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông H không sửa đổi. Trong thời gian ly thân, cũng như trong thời gian Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, ông H không có hành động thể hiện sự hàn gắn và không có ý kiến về việc bà T xin ly hôn. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm giữa bà T và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Ánh T là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét thấy cháu Lê Thị Thảo N đang sống cùng bà T, cháu Lê Tuấn A đang sống cùng ông H. Cháu N có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng bà T, cháu A có nguyện vọng sống cùng ông H sau khi bà T và ông H ly hôn. Bà T cũng đồng ý để cháu A sống cùng ông H. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu A cho ông H và giao cháu N cho bà T trực tiếp nuôi dạy sẽ ổn định việc việc làm, học tập, tâm lý, sự phát triển bình thường và phù hợp nguyện vọng của các cháu.

Các bên không phải cấp dưỡng cho nhau.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết. Nếu ông H có căn cứ xác định có tài sản chung, nợ chung thì khởi kiện và sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

[3] Về chi phí tố tụng:

Về án phí, bà Trần Thị Ánh T là N đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, ông Lê Hoài H không phải chịu án phí.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ánh T,

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ánh T được ly hôn với ông Lê Hoài H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 89 do Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng cấp ngày 27 tháng 12 năm 2005 cho ông Lê Hoài H và bà Trần Thị Ánh T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Trần Thị Ánh T được trực tiếp nuôi dạy cháu Lê Thị Thảo N, sinh ngày 09/02/2012. Ông Lê Hoài H được trực tiếp nuôi dạy cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 24/9/2006.

Các bên không phải cấp dưỡng cho nhau trong việc nuôi dạy con chung.

Ông Lê Hoài H và bà Trần Thị Ánh T phải tôn trọng quyền được trực tiếp nuôi con của nhau. Ngược lại, bà T, ông H phải tôn trọng quyền được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Ánh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006841 ngày 01/3/2022. (Bà T đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai vắng mặt bà Trần Thị Ánh T và ông Lê Hoài H. Thời hạn kháng cáo của bà T ông H là 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nH:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- THADS huyện An Phú (1);
- UBND xã Phước Hưng (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Sáu

